

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HSST
Ngày 29/4/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Triệu Thị Huyền**

Hội thẩm nhân dân: Bà **Đinh Thị Oanh**; Ông **Nguyễn Đình Thỏa**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Xuân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà **Bàn Thị Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 06/2020/HSST ngày 04 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST - HS ngày 23 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Mông Văn Nàm. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 02/5/1991 tại tỉnh Cao Bằng

Nơi ĐHKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mông Văn G và bà Hoàng Thị D; có vợ là Nguyễn Thị Lan và 01 con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 13 giờ 45 phút ngày 16/12/2019 Công an huyện B Thông nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc có một đối tượng nam giới đang đứng tại khu vực đường liên xã M - H thuộc thôn B, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Công an huyện B đã cử tổ công tác phối hợp với Công an xã M tiến hành kiểm tra xác minh nguồn tin trên, khoảng 14 giờ cùng ngày phát hiện một đối tượng nam giới đang đứng tại lề đường liên xã M - H Tụng thuộc thôn B, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn có đặc điểm trùng với tin báo mà tổ công tác đang xác minh. Tiến hành kiểm tra hành chính đối tượng

không xuất trình được giấy tờ tùy thân và trình bày họ tên là Mông Văn N (sinh năm 1991 trú tại thôn C, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn). Quá trình kiểm tra Mông Văn N tự giác lấy ra từ túi quần trước bên trái chiếc quần N đang mặc 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng; 01 gói nhỏ được gói bên ngoài bằng giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng giao nộp cho tổ công tác. Tiến hành thử phản ứng phát hiện nhanh chất ma túy đối với chất bột trong gói nhỏ trên, kết quả thử phản ứng trùng với đặc trưng của ma túy (heroine). Sau khi thử phản ứng gói lại như lúc phát hiện và niêm phong trong phong bì ký hiệu “N”; lấy ra từ trong túi áo ngực bên trái chiếc áo N đang mặc 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu “Thăng Long” màu vàng giao nộp cho tổ công tác. Tiến hành kiểm tra bên trong vỏ bao thuốc lá phát hiện 01 gói nhỏ được gói bên ngoài bằng giấy màu trắng có nhiều dòng kẻ bên trong chứa chất bột màu trắng. Tổ công tác tiến hành thử phản ứng phát hiện nhanh chất ma túy đối với chất bột trên, kết quả thử phản ứng trùng với đặc trưng của chất ma túy (heroine). Sau khi thử phản ứng gói lại như lúc phát hiện và niêm phong trong phong bì ký hiệu “N1”. Ngoài những tài liệu đồ vật trên không thu giữ tài liệu đồ vật nào khác.

Tại biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng chất ma túy ngày 16/12/2019: Số chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu “N” có khối lượng là 0,069g (*không thấy không sáu chín gam*), sau khi cân tiến hành niêm phong trong phong bì ký hiệu “GD” để trưng cầu giám định. Số chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu “N1” có khối lượng là 0,075g (*không thấy không bảy năm gam*), sau khi cân tiến hành niêm phong trong phong bì ký hiệu “GD1” để trưng cầu giám định. Tổng khối lượng chất bột màu trắng có trong 02 (hai) gói nhỏ trên là 0,144g (*không thấy một bốn bốn gam*).

Tại kết luận giám định số 12/KTHS - MT ngày 31/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu GD gửi giám định là ma túy loại Heroine, có khối lượng là 0,069g (*không thấy không sáu chín gam*).
- Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu GD1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,075g (*không thấy không bảy năm gam*).
- Tổng khối lượng mẫu chất bột màu trắng trong 02 phong bì ký hiệu GD và GD1 gửi giám định là 0,144g (*không thấy một bốn bốn gam*).

Quá trình giải quyết vụ án Mông Văn N khai nhận: Bản thân là người nghiện ma túy, 02 gói nhỏ mà N tự giác giao nộp cho tổ công tác Công an huyện B vào ngày 16/12/2019 là ma túy (Heroine) của N. Nguồn gốc số ma túy có được là do khoảng 12 giờ ngày 16/12/2019 N đi nhờ xe của một người đàn ông lạ mặt ra thành phố B để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến khu vực gầm cầu P, xã D, thành phố B, N xuống xe và tìm mua được một gói nhỏ ma túy với một người đàn ông khoảng 50 tuổi không biết tên tuổi, địa chỉ với số tiền 200.000đ. N đã chia gói ma túy thành 02

gói nhỏ rồi cất 01 gói vào túi quần trước bên phải chiếc quần đang mặc, 01 gói để vào vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng rồi cất vào túi áo ngực bên trái đang mặc rồi đi bộ đến khu vực ngã ba đường rẽ vào xã M và đi nhờ xe một người đàn ông lạ mặt để về nhà. Khi đi đến khu vực đường liên xã M - H thuộc thôn B, xã M, huyện B thì N xuống xe đi bộ để tìm nơi sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện B yêu cầu kiểm tra hành chính, N đã tự giác giao nộp 02 gói nhỏ ma túy trên cho tổ công tác.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSBT ngày 02 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Mông Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

*** Điều luật có nội dung:**

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo điểm, khoản, điều luật và tội danh như đã viện dẫn ở trên và đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38/BLHS. Xử phạt bị cáo Mông Văn N từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 16/12/2019 đến ngày 22/12/2019.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS. Về hình phạt bổ sung và án phí: Bị cáo làm ruộng, thu nhập thấp không ổn định, không có tài sản riêng, thuộc hộ nghèo nên không áp dụng và bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí.

Bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố, không có khiếu nại về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung xác định: Bị cáo Mông Văn N mắc nghiện chất ma túy nên ngày 16/12/2019 tại đường liên thôn xã M - H thuộc thôn B, xã M, huyện B, N đã có hành vi tàng trữ 0,144 gam ma túy (heroin) mục đích để sử dụng. Hành vi của N đã bị Cơ quan điều tra Công an huyện B phát hiện bắt giữ cùng toàn bộ vật chứng.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xét thấy lời khai nhận của bị cáo phù hợp với chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS thấy việc truy tố xét xử bị cáo Mông Văn N về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là có căn cứ pháp luật.

Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất gây nghiện; gây mất trật tự trị an tại địa phương. Cần được xử lý nghiêm bằng hình phạt pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Chưa có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng; được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ “*Thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

[4]. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Mông Văn N cũng như những người đã cho N đi nhờ xe đi tìm mua ma túy và đi nhờ sau khi mua được ma túy do không biết tên tuổi địa chỉ nên không có căn cứ xác minh.

[5]. Vật chứng: 01 phong bì niêm phong ký hiệu “T12” bên trong có 0,080g (*không thấy không tám không*) gam ma túy (Heroin) cùng phong bì niêm phong ký hiệu “GD” và “GD1” do cơ quan giám định hoàn trả; 01 phong bì ký hiệu “N2” bên trong có toàn bộ giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “N” và “N1”; 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu “Thăng Long” màu vàng. Tất cả đều không có giá trị sử dụng - tịch thu tiêu hủy.

[6]. Hình phạt bổ sung và án phí: Bị cáo làm ruộng thu nhập thấp, xác minh tại địa phương không có tài sản riêng, xét không có khả năng thi hành án nên không áp dụng và bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí (hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí).

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Mông Văn N phạm tội: **Tàng trữ trái phép chất ma túy.**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38/BLHS

Xử phạt: Bị cáo Mông Văn N 01 (*một năm*) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 16/12/2019 đến ngày 22/12/2019.

*** Hình phạt bổ sung:** Không áp dụng

*** Vật chứng:** Căn cứ Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy số vật chứng không có giá trị sử dụng gồm: 01 phong bì niêm phong ký hiệu “T12” bên trong có 0,080g (*không thấy không tám không gam*) ma túy (Heroine) cùng phong bì niêm phong ký hiệu “GD” và “GD1” do cơ quan giám định hoàn trả; 01 phong bì ký hiệu “N2” bên trong có toàn bộ giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “N” và “N2”; 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu “Thăng Long” màu vàng (tất cả vật chứng số lượng tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an - Chi cục thi hành án dân sự huyện B).

*** Án phí:** Căn cứ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Mông Văn N.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện B;
- CA huyện B;
- CCTHADS huyện B;
- Bị cáo;
- Trại giam;
- Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Triệu Thị Huyền